

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
“V/v ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Hưng

Ông Nguyễn Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Phan Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (xin vắng mặt)

2- Bị đơn: Anh Trương Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày và yêu cầu như sau:

Tôi và anh C cưới nhau ngày 25/4/2006 âm lịch, đến năm 2013 chúng tôi mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống cũng khác nhau, anh C ít quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho vợ con, anh làm được bao nhiêu tiền thì tự chi xài hết, thường xuyên đi chơi, nhậu nhẹt, không phụ

giúp gì cho tôi trong việc nuôi con, mỗi lần tôi góp ý thì vợ chồng đều cãi nhau, tôi đã cố gắng nhẫn nhịn thời gian dài nhưng anh C vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã ly thân hơn 01 năm nay.

Tôi và anh C có 02 đứa con chung tên Trương Thị Thúy A, sinh ngày 25/5/2007 và Trương Văn Đ, sinh ngày 24/3/2011, từ khi ly thân đến nay 02 con do tôi nuôi dưỡng, chi phí nuôi con do tôi chi trả, anh C không phụ giúp gì cho tôi. Hiện vợ chồng không tranh chấp về tài sản chung, vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Văn C, yêu cầu được nuôi dưỡng con Trương Thị Thúy A, sinh ngày 25/5/2007 và Trương Văn Đ, sinh ngày 24/3/2011, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng tôi; về tài sản và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trương Văn C vắng mặt nên không có lời trình bày:*

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Trương Văn C; về con chung, giao cháu Trương Thị Thúy A, sinh ngày 25/5/2007 và Trương Văn Đ, sinh ngày 24/3/2011 cho chị N nuôi dưỡng, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Trương Văn C đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải và phiên tòa. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị N và anh C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2013 nên là quan hệ hôn nhân

hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị N và anh C chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C ít quan tâm lo lắng cho vợ con, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau nhưng không thể khắc phục được nên đã ly thân hơn 01 năm nay. Khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị N thì anh C không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh C vắng mặt không tham dự. Việc anh C không có ý kiến khi nguyên đơn xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải và phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn, vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Anh chị đã ly thân một thời gian, nhưng không thể khắc phục được mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ để hàn gắn lại tình nghĩa vợ chồng, không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nên quan hệ hôn nhân không được đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Từ đó cho thấy giữa chị N và anh C mục đích hôn nhân đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị N được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung, chị N và anh C có 02 con chung tên Trương Thị Thúy A, sinh ngày 25/5/2007 và Trương Văn Đ, sinh ngày 24/3/2011 (hiện chị N đang nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, thời gian qua con do chị N nuôi dưỡng, việc chị N yêu cầu nuôi dưỡng con cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Thúy A. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 81, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Thúy A và Văn Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Chị N không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, anh C cũng không thể hiện ý kiến hay yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị N và anh C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí, nguyên đơn chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Trương Văn C.

2. Về con chung: Giao con chưa thành niên tên Trương Thị Thúy A, sinh ngày 25/5/2007 và Trương Văn Đ, sinh ngày 24/3/2011 cho chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (*hiện nay cháu Thúy A và Văn Đ đang sống chung với chị N*). Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0005152 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công